

# QUAN HỆ HỢP TÁC GIỮA NHÀ TRƯỜNG VÀ DOANH NGHIỆP TRONG MÔ HÌNH ĐÀO TẠO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG

TS. Đinh Ngọc Thạch\*

Khoa Tài chính Ngân hàng-Kế toán, Trường Đại học Hòa Bình

\* Tác giả liên hệ: dnthach@daihochoabinh.edu.vn

Ngày nhận: 09/02/2022

Ngày nhận bản sửa: 14/3/2022

Ngày duyệt đăng: 18/3/2022

## Tóm tắt

Thực hiện Đề án đổi mới giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020 ban hành theo Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP của Chính phủ, ngày 08/9/2015, Chính phủ ban hành Nghị định số 73/2015/NĐ-CP “Quy định tiêu chuẩn phân tầng; khung xếp hạng và tiêu chuẩn xếp hạng cơ sở giáo dục đại học”. Theo đó, chương trình đào tạo định hướng ứng dụng được xác định rõ mục tiêu, nội dung và các đặc điểm của chương trình. Có nhiều tiêu chí phản ánh nội dung và đặc điểm chương trình đào tạo, trong đó, mối quan hệ hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp được xác định là một trong những thành phần quan trọng của các tiêu chí. Bài viết khái quát một số kết quả đạt được, những hạn chế, bất cập của mối quan hệ hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp trong thời gian qua, đề xuất một số giải pháp và khuyến nghị trong thời gian tới, nhằm nâng cao hiệu quả mối quan hệ, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo trong các trường đại học.

**Từ khóa:** Quan hệ hợp tác hiệu quả giữa nhà trường và doanh nghiệp, nâng cao chất lượng đào tạo trong các trường đại học thực hiện mô hình đào tạo định hướng ứng dụng.

## The university business link in the application-oriented training model

### Abstract

Implementing the Scheme of innovating Viet Nam's higher education for the period 2006-2020 according to the Government's Resolution No.14/2005/NQ-CP, dated 8 September 2015, the Government promulgated the Decree No.73/2015/ND-CP stipulating the regulation of stratification standards, ranking framework and standards for higher education institutions”. Accordingly, objectives, content and characteristics of the application-oriented training program are clearly defined. Content and characteristics of the Program are reflected through various criteria, in which the university business link (UBL) is recognised as a vital component. The article summarizes previous result and limitations of UBL, proposes several solutions and recommendations to improve the UBL effectiveness, contributing to enhance training quality of universities.

**Keywords:** Effective university business link, improving the quality of training in universities, implementing application-oriented model.

“Chương trình đào tạo (CTĐT) định hướng ứng dụng là CTĐT có mục tiêu và nội dung xây dựng theo hướng phát triển kết quả nghiên cứu cơ bản, ứng dụng các công nghệ nguồn thành các giải pháp công nghệ, quy trình quản lý, thiết kế các công cụ hoàn chỉnh phục vụ nhu cầu đa dạng của con người” [7]. Đặc điểm và nội dung chính của CTĐT ứng dụng nghề nghiệp là chủ trương đào tạo dựa trên nhu cầu của thị trường lao động; có định hướng dựa theo

tính chất và vị trí của các loại hình và tổ chức doanh nghiệp, điều đó có nghĩa là sản phẩm của CTĐT phải có sự phản hồi tích cực từ phía các doanh nghiệp. Với đặc điểm và nội dung nêu trên, CTĐT phải đáp ứng các tiêu chí: (1) Chủ trương đào tạo dựa trên nhu cầu của thị trường lao động, đồng nghĩa với việc cam kết sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể hoạt động ngay trong lĩnh vực chuyên ngành mình học; (2) CTĐT sử dụng cách tiếp cận lấy sinh viên làm trung tâm

với các phương pháp học tập tích cực và việc đánh giá năng lực, kỹ năng thực hành của người học được chú trọng nhiều hơn; (3) Trong quá trình thực hiện CTĐT, phải có sự tham gia tích cực từ các thành phần và sự hỗ trợ của các đối tượng, như: bộ phận quản lý và điều phối chương trình; sinh viên phải có định hướng nghề nghiệp rõ ràng khi bước vào giai đoạn chọn ngành học; giảng viên phải thường xuyên trau dồi kỹ năng và chuyên môn nghề nghiệp thông qua con đường học tập, bồi dưỡng; các trường, cơ sở đào tạo nhất thiết phải có chương trình trang bị cơ sở vật chất theo hướng lắp đặt và vận hành các trang thiết bị phù hợp với đặc thù của CTĐT; các nhà tuyển dụng.

Bài viết này đi sâu phân tích mối quan hệ hợp tác giữa nhà trường, cơ sở đào tạo (gọi chung là trường) với doanh nghiệp (DN) là một trong những thành phần quan trọng trong các tiêu chí phản ánh đặc điểm và nội dung của CTĐT, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo trong các trường đại học thực hiện mô hình đào tạo định hướng ứng dụng.

### **Khái quát về quan hệ hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp**

Quan hệ hợp tác giữa nhà trường và DN được hiểu là tất cả mọi hình thức tương tác trực tiếp hay gián tiếp, có tính chất cá nhân hay tổ chức giữa trường đại học và các DN nhằm hỗ trợ lẫn nhau vì lợi ích của cả hai bên (mối quan hệ hợp tác này được hiểu như là những giao dịch giữa các trường đại học và các tổ chức sản xuất kinh doanh) thể hiện chủ yếu trên các lĩnh vực: Hợp tác trong nghiên cứu và phát triển; kích thích sự vận động năng động qua lại của giảng viên, sinh viên và các nhà chuyên môn đang làm việc tại các DN; thương mại hóa các kết quả nghiên cứu; xây dựng CTĐT; hỗ trợ các nỗ lực sáng nghiệp và quản trị tổ chức.

Thực hiện CTĐT định hướng ứng dụng, việc bố trí cho sinh viên sớm tiếp cận, tham quan, kiến tập, thực tập tại các cơ sở sản xuất kinh doanh nói chung và các DN nói riêng và việc thiết lập mối quan hệ hợp tác gắn bó bền vững giữa nhà trường và DN đặt ra yêu cầu rất cao và rất cấp thiết, mang lại lợi ích cho tất cả các bên. Những lợi ích

cơ bản từ các bên thông qua quan hệ hợp tác giữa nhà trường và DN là:

- Đối với nhà trường: Được các DN tư vấn về việc sửa đổi và xây dựng nội dung CTĐT; tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học và tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo chung; nâng cao chất lượng đào tạo cũng như tìm được đầu ra phong phú cho người học, từ đó, nâng cao uy tín của nhà trường trước những yêu cầu của thị trường lao động đa dạng và luôn biến động; có thể tăng cường tính tự chủ về tài chính cũng như cơ sở vật chất ở hiện tại và tương lai.

- Đối với DN: DN luôn yên tâm có một đội ngũ nhân lực vững chắc hỗ trợ khi mình có nhu cầu; đỡ tốn chi phí tuyển dụng, thử việc; được phép đánh giá chất lượng đào tạo và đóng góp ý kiến vào việc xây dựng CTĐT; hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất cho nhà trường và tham gia giảng dạy vào quá trình đào tạo như một hình thức đầu tư, phát triển bước đầu; DN sớm tiếp nhận những thông tin về khoa học, công nghệ, có thể đặt hàng các đề tài nghiên cứu khoa học có chất lượng và thiết thực từ nhà trường nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm của DN.

- Đối với sinh viên: Sinh viên có cơ hội lựa chọn địa điểm thực tập phù hợp sẽ tạo cho sinh viên nắm bắt môi trường thực tế, phát triển được kỹ năng giải quyết những vấn đề phát sinh. Thông qua kiến tập, thực tập tại DN, giúp sinh viên hiểu rõ hơn những bài học lý thuyết, tự tin, sẵn sàng nhận công việc được giao khi ra trường; có cơ hội tìm kiếm học bổng và tiếp cận sớm với các tổ chức tuyển dụng tạo cơ hội có việc làm sau khi tốt nghiệp.

### **Thực trạng mối quan hệ giữa nhà trường và DN**

Có thể khẳng định rằng, mối quan hệ giữa nhà trường và DN đã được thiết lập từ trước khi chưa có chủ trương thực hiện CTĐT định hướng ứng dụng. Khi đó, các trường đại học vẫn có chương trình và kế hoạch bố trí cho sinh viên năm cuối đi kiến tập, thực tập tại các DN, hợp tác xã nhằm trang bị kiến thức thực tiễn, gắn lý luận với thực tiễn cho sinh viên và cũng qua đó, mối quan hệ giữa nhà trường và DN được thiết

lập. Tuy nhiên, mối quan hệ này chưa đặt ra yêu cầu quá cao đối với cả nhà trường, sinh viên thực tập và DN. Theo từng lĩnh vực đào tạo và theo kế hoạch cho sinh viên những năm cuối khoá đi thực tập thì sinh viên cứ hoàn thành được chuyên đề, đồ án, luận văn là đạt yêu cầu, còn kết quả nắm bắt thực tiễn và soi rọi những kiến thức lý luận đã học ở nhà trường vào thực tiễn đến đâu chưa được coi trọng. Kết quả của quá trình đào tạo trong thời gian dài ấy là chất lượng sinh viên ra trường thấp, thiếu kiến thức thực tiễn, nhất là kỹ năng mềm; khi sinh viên được tuyển dụng vào làm việc tại DN thì DN thường phải đào tạo thêm kiến thức thực tế thì mới làm được việc, dẫn đến lãng phí cả về thời gian và kinh phí, làm giảm uy tín của nhà trường và hạn chế khả năng cạnh tranh của DN; quan hệ giữa nhà trường và DN tuy đã được hình thành nhưng còn rất lỏng lẻo, chấp vá.

Trên thế giới, mối quan hệ gắn kết giữa nhà trường và DN diễn ra khá sớm. Cộng đồng châu Âu (EU) đã tiên phong trong việc đề ra chính sách bắt buộc các trường đại học trong khối EU phải cộng tác với nhau và với các DN. Ở Hoa Kỳ, việc hợp tác nhiều bên để nghiên cứu và phát triển đã được Giáo sư John Donahue (2004) đánh giá rất cao. Theo đó, ngoài khu vực nhà nước, xã hội có rất nhiều người tài giỏi trong tất cả các lĩnh vực từ công nghiệp đến sản xuất nông nghiệp. Nhà nước có vai trò lập chính sách ưu đãi hợp lý để tác động cho sự hợp tác nhiều bên này. Tại Việt Nam, sự hợp tác giữa các trường đại học với DN có thể được giải thích qua nguyên lý giáo dục là “đào tạo - nghiên cứu - phục vụ sản xuất”. Nguyên lý này được áp dụng trước tiên vào nông nghiệp khi trường Đại học Cần Thơ đào tạo cán bộ nông nghiệp về kỹ năng chuyên môn và nghiên cứu áp dụng, truyền đạt kỹ thuật cho nông dân. Gần đây, phong trào hợp tác giữa viện/ trường với DN đã nổi lên thành một chuyên đề lớn, tác động đến hầu hết các trường đại học. Đã có nhiều hội thảo chuyên đề, trong đó, đáng chú ý như hội thảo tại Đại học Quốc gia Hà Nội, Viện Công nghệ thông tin và Truyền

thông của Đại học Bách khoa Hà Nội và Đại học Lạc Hồng về vấn đề này.

Trong thời gian qua, mối quan hệ liên kết giữa các trường với khối DN các ngành ở một số trường đại học thực hiện tương đối thuận lợi và khá thành công như: các trường đại học có uy tín cao, thương hiệu mạnh (Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Trường Đại học Ngoại thương, Học viện Ngân hàng, Học viện Tài chính...); các trường đại học vừa trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, vừa trực thuộc Bộ ngành chuyên môn; các trường đại học trong tập đoàn (Trường Đại học FPT trong Tập đoàn FPT, Trường Đại học Hòa Bình trong Tập đoàn Sovico...). Một số trường đại học đã triển khai nhiều biện pháp bài bản để thực hiện mục tiêu của CTĐT định hướng ứng dụng. Ví dụ: Chương trình giáo dục đại học chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng của Trường Đại học Hoà Bình - Hà Nội đưa ra mục tiêu chung là: “Đào tạo cử nhân đại học Tài chính - Ngân hàng có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế; có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về hoạch định và quản lý tài chính - tiền tệ, kỹ năng hoạt động trung gian tài chính, thị trường tài chính và các nghiệp vụ tổ chức - quản lý ngân hàng; có tư duy độc lập; có năng lực tự đào tạo bổ sung...; đồng thời, có khả năng sử dụng tiếng Anh trong công tác chuyên môn” [1]. Mục tiêu cụ thể của CTĐT nêu: “Đào tạo cử nhân theo đặt hàng của DN trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng ở cấp độ nâng cao và chuyên sâu hơn so với CTĐT chuẩn...” [1]. Bên cạnh đó, từ năm học 2016-2017, nhà trường xây dựng riêng CTĐT cử nhân chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng theo đặt hàng của DN, trong đó “các nội dung kiến tập, thực tập, kỹ năng thực hành, khoá luận tốt nghiệp và trải nghiệm các kiến thức nghề nghiệp được thực hiện tại môi trường làm việc thực tế tại DN” [9], với sự tham gia giảng dạy và hướng dẫn thực hành của các chuyên gia hàng đầu của ngành Ngân hàng. Trường Đại học Hoà Bình có nhiều lợi thế là thành viên của Tập đoàn SOVICO,

vì vậy, trong quá trình thực hiện CTĐT, mối quan hệ giữa nhà trường với các thành viên của Tập đoàn rất gắn bó. Thực hiện CTĐT theo đặt hàng của DN, nhà trường và Ngân hàng HD Bank đã ký thoả thuận hợp tác quy định rõ trách nhiệm, quyền lợi của các bên gồm nhà trường, Ngân hàng HD Bank và sinh viên. Kết quả cho thấy, các sinh viên năm cuối thực tập tại DN có kiến thức thực tế và kỹ năng làm việc khá tốt, viết khoá luận tốt nghiệp khá sâu và bài bản, có đạo đức nghề nghiệp, nhiều sinh viên sau khi ra trường được nhận ngay vào làm việc tại chi nhánh Ngân hàng HD Bank Hà Nội.

Tuy nhiên, mối quan hệ liên kết giữa các trường với khối DN các ngành còn nhiều bất cập, hiệu quả chưa rõ nét, biểu hiện:

- Nhiều DN bằng cách này hay cách khác, không muốn tiếp nhận sinh viên đến tham quan học tập, thực tập vì họ lo ngại khi tiếp nhận sinh viên đến kiến tập, thực tập sẽ bị lộ, lọt thông tin, bí quyết công nghệ và bí quyết kinh doanh; trường hợp DN đồng ý hợp tác hỗ trợ thì sự hỗ trợ ấy chỉ mang tính chất tình cảm, chưa có mối quan hệ gắn bó và chưa đề cao được trách nhiệm của DN đối với nhà trường. Về khách quan, từ năm học 2020-2021 đến nay, do tác động của đại dịch Covid-19 và việc Nhà nước triển khai các biện pháp phòng chống dịch, các DN “không thể” và “không được” tiếp nhận sinh viên các trường đến tham quan, kiến tập, thực tập. Trong CTĐT định hướng ứng dụng của nhà trường thì ý kiến tham gia và phản hồi của DN về xây dựng và đổi mới CTĐT gắn với các chương trình ngoại khoá, sự tham gia của DN vào hoạt động đào tạo và hướng dẫn sinh viên thực tập có vai trò rất quan trọng, tuy nhiên các hoạt động này vẫn còn nhiều bất cập. Khi được nhà trường xin ý kiến về CTĐT và đề nghị DN hợp tác để triển khai các hoạt động ngoại khoá cho sinh viên, một số DN chưa tham gia đóng góp ý kiến thường xuyên, chi tiết đối với mục tiêu và nội dung của CTĐT, chưa hỗ trợ cho sinh viên đi thực tế các mô hình trình diễn, các kết quả đầu tư và kết quả sản xuất kinh doanh. DN bố trí cán bộ tham gia

công tác giảng dạy và hướng dẫn thực tập (ví dụ tại HD Bank) là lãnh đạo các phòng chuyên môn nhưng thường là những cán bộ này khá bận về chuyên môn, chưa dành thời gian thoả đáng hướng dẫn sinh viên thực tập; nội dung bài giảng (cũng ví dụ tại HD Bank là các môn học yêu cầu cao về thực tế nghề nghiệp như Thẩm định tín dụng khách hàng cá nhân, DN; Đào tạo sản phẩm thẻ, ATM, POS...) có tính cô đọng và tổng hợp khá cao, chưa thật phù hợp với trình độ và nhận thức của sinh viên (tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đang làm việc tại HD Bank). Tình hình trên dẫn đến kiến thức nhận được của nhiều sinh viên sau khi ra trường chưa đáp ứng được nhu cầu của nhà tuyển dụng. Nguyên nhân chính xuất phát từ nhận thức chưa đủ, chưa đúng của cả nhà trường và DN về nhu cầu và lợi ích trong việc gắn kết và hợp tác giữa nhà trường và DN.

- Đối với các trường: Nhiều trường trực thuộc Bộ vẫn chưa có quy chế cụ thể để khuyến khích và thúc đẩy mỗi hợp tác hiệu quả giữa nhà trường với DN. Hầu hết các hoạt động hợp tác hiện nay của các trường với DN, nhà trường thường giao cho sinh viên tự liên hệ, hoặc chủ yếu được thiết lập dựa trên cơ sở quen biết của khối giảng viên hay lãnh đạo khoa, hoặc là các cựu sinh viên. Kinh phí đầu tư còn hạn chế. Cơ sở vật chất (phòng thí nghiệm, phòng thực hành, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập...) ở một số trường còn lạc hậu và xuống cấp, chưa đáp ứng được yêu cầu thực hành, nhất là trong điều kiện dịch bệnh, sinh viên không thể tiếp cận với DN.

- Một số trường và DN thiếu người lãnh đạo tài năng có khả năng nhìn xa trông rộng; thiếu kinh nghiệm trong việc hợp tác với nhau; thiếu lòng tin và sự tin tưởng lẫn nhau cũng là nguyên nhân khiến cho mối quan hệ gắn kết giữa hai bên còn lỏng lẻo, chắp vá, chưa đến nơi đến chốn.

- Sự gắn kết giữa nhà trường và DN chưa thực sự là nhu cầu bức thiết. Nhà trường còn thụ động, chưa nhận thức được sự phát triển của nhà trường có phần đóng góp của sự hợp tác hiệu quả với DN. Về phía DN, nhiều DN có nhu cầu nhân lực

chất lượng cao, có trình độ, có khả năng phát triển trong điều kiện hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế nhưng lại gặp khó khăn về nguồn lực, tất cả đều thống nhất cho rằng đây là bài toán nan giải và để giải được bài toán này có nhiều cách khác nhau, trong đó, cách tối ưu nhất là gắn kết với DN thì lại bị xem nhẹ.

- Nhà nước chưa có chính sách cụ thể để phát triển và duy trì mối quan hệ gắn kết giữa nhà trường với DN.

Thực trạng trên dẫn đến các trường khó có thể đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu và chất lượng đào tạo cho phù hợp với tính chất nghề nghiệp của DN. Tính hiệu quả của mối quan hệ hợp tác giữa các trường với khối DN các ngành nghề liên quan vẫn chưa rõ nét.

#### **Một số giải pháp và khuyến nghị**

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, yếu tố cốt lõi của việc xây dựng hệ thống giáo dục đại học đó là đào tạo gắn liền với yêu cầu thực tiễn, đào tạo đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội. Đối với các tổ chức tuyển dụng, họ mong nhận được từ đơn vị đào tạo những sinh viên có năng lực kiến thức vững vàng về chuyên môn và nghiệp vụ; đào tạo kiến thức “học phải đi đôi với hành”; đào tạo kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, xử lý tình huống; người học phải có đạo đức nghề nghiệp và lòng yêu nghề, chấp nhận khó khăn, gian khổ, sẵn sàng đối mặt và đón nhận những thử thách, khó khăn mới. Để đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của các tổ chức tuyển dụng, nâng cao hiệu quả mối quan hệ gắn kết giữa nhà trường và DN, trong thời gian tới, cần triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp và khuyến nghị sau đây:

*Một là, đối với Nhà nước.*

Đổi mới và tăng cường công tác quản lý của Nhà nước trong việc xây dựng mối quan hệ gắn kết bền vững giữa nhà trường và DN thông qua 3 mặt chủ yếu là định hướng, khuyến khích và hỗ trợ, cụ thể là: Nhà nước cần có chính sách, cơ chế phối hợp chặt chẽ về nhân lực giữa nhà trường và DN. Tăng quyền tự chủ cho nhà trường về quy mô đào tạo, hình thức tuyển sinh,

xây dựng CTĐT, thu chi tài chính. Cần có cơ chế, chính sách để thúc đẩy sự phối, kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với DN và quy định trách nhiệm của DN trong việc cung cấp thông tin về nhu cầu lao động và hỗ trợ nhà trường trong quá trình đào tạo, trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

*Hai là, trong mối quan hệ tương tác, gắn kết giữa nhà trường và DN.*

- Cần xây dựng quy chế phối hợp chung giữa nhà trường và DN thể hiện được trách nhiệm, quyền lợi và cam kết của các bên, trách nhiệm và quyền lợi của người học, đặc biệt là cam kết của nhà trường về chất lượng sản phẩm đào tạo và cam kết của DN về việc tuyển dụng sinh viên vào làm việc sau khi tốt nghiệp (nếu đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của DN). Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp này sẽ tăng cường mối quan hệ gắn kết giữa nhà trường và DN, đảm bảo uy tín của nhà trường và thể hiện được trách nhiệm cao của DN đối với nhà trường, đối với xã hội, người học cũng thấy tự tin hơn khi tham gia vào mối quan hệ này.

- Trong việc xây dựng CTĐT của nhà trường: Nhà trường phải thường xuyên nâng cao năng lực đào tạo. Khi xây dựng chuẩn đầu ra cho người học, nhà trường phải chủ động lấy ý kiến từ phía DN và các bên liên quan, từ đó, xây dựng khung chương trình giảng dạy, biên soạn và cải tiến giáo trình giảng dạy cho phù hợp với thực tiễn và yêu cầu của từng giai đoạn phát triển. Nhà trường cần quan tâm xây dựng CTĐT và mở các ngành đào tạo theo nhu cầu của DN, vừa giúp nhà trường mở rộng quy mô đào tạo, vừa hỗ trợ, đáp ứng kịp thời nhu cầu của DN.

- Đối với công tác kiểm tra, đánh giá người học: Nhà trường cần tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát sinh viên; phối hợp với tổ chức sử dụng lao động thực hiện phương pháp kết hợp đánh giá sinh viên: Đánh giá từ bên ngoài thông qua các tổ chức sử dụng lao động và đánh giá từ bên trong thông qua nhà trường.

- Thực hiện tốt chủ trương xã hội

hoá giáo dục của Đảng và Nhà nước bằng việc liên kết về tài chính và cơ sở vật chất, kêu gọi sự hỗ trợ từ các DN dưới các hình thức: ký kết các hợp đồng tư vấn, hợp đồng nghiên cứu khoa học và chuyên gia công nghệ hoặc hỗ trợ bằng các hình thức khác như thành lập các công ty, khu công nghệ, khu thực hành, giảng đường, phòng thí nghiệm, trang thiết bị cho giảng dạy và thực tập. Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học và thương mại hoá các kết quả nghiên cứu, tổ chức các buổi hội thảo trao đổi kinh nghiệm giữa lý thuyết với thực tiễn, qua đó, nhà trường sẽ cải tiến CTĐT theo từng thời điểm cho phù hợp với nhu cầu của xã hội.

- Khi xây dựng chiến lược tổng thể phát triển DN, DN cần xây dựng kế hoạch cụ thể và chiến lược lâu dài trong việc phát triển nguồn nhân lực bằng nhiều cách thức khác nhau, có thể là cử người đi học tại các trường, trung tâm, đi tu nghiệp nước ngoài, mời hoặc tuyển dụng người có trình độ chuyên môn tay nghề cao..., trong đó, biện pháp hữu hiệu nhất là là việc gắn kết giữa DN với nhà trường trong việc đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực.

- DN cùng tham gia đào tạo bằng cách góp ý kiến về xây dựng, đánh giá và cải tiến CTĐT thông qua việc cung cấp thông tin, phản biện nội dung CTĐT. Tăng cường chặt chẽ hơn nữa mối quan hệ giữa cựu sinh viên với nhà trường, có cơ chế để những cựu sinh viên đang làm việc tại DN liên hệ thường xuyên và hỗ trợ nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện tốt phương châm đào tạo “lấy người học làm trung tâm”. Bên cạnh việc đào tạo theo nhu cầu của xã hội thì nhà trường cần cập nhật, bổ sung những kiến thức mới, công nghệ mới, đảm bảo tính tiên tiến, hiện đại của CTĐT.

- Hằng năm và theo định kỳ, nhà trường cần dành nguồn kinh phí để bổ sung, nâng cấp các cơ sở thí nghiệm, thực hành, xây dựng các mô hình ảo... để sinh viên thực hành, thực tập, trải nghiệm, khắc phục những khó khăn “bất khả kháng” về thiên tai, dịch

bệnh đảm bảo thực hiện được mục tiêu của CTĐT và nâng cao chất lượng đào tạo.

- DN hỗ trợ tài chính cũng như cơ sở vật chất bằng các hình thức như hỗ trợ học bổng cho sinh viên học giỏi hoặc sinh viên nghèo vượt khó, trợ cấp cho sinh viên thực tập; cử các chuyên viên, chuyên gia, kỹ sư, công nhân lành nghề tham gia trực tiếp giảng dạy hoặc hướng dẫn thực hành tại các DN.

- DN cần có thiện chí và tạo điều kiện tiếp nhận các giảng viên, cán bộ quản lý của nhà trường đến học tập, học hỏi kinh nghiệm hoặc trao đổi những vướng mắc giữa CTĐT và yêu cầu của thực tế.

*Ba là, đối với người học:*

- Khi đã chọn trường và ngành học thì người học cần xác định rõ tầm quan trọng của ngành nghề để có cách tiếp nhận và học tập đúng đắn. Thực hiện học trên lớp, tìm hiểu thêm kiến thức trên sách vở, báo chí, mạng Internet..., tham gia các diễn đàn, thuyết trình, hội thảo liên quan đến chuyên ngành giữa nhà trường và DN, tham gia vào các nhóm nghiên cứu khoa học nhằm tăng khả năng tư duy, phát hiện và xử lý vấn đề; tham gia thực tập thực tế tại các DN, nhằm vận dụng kiến thức đã tiếp nhận ở nhà trường vào thực tế DN, trau dồi kinh nghiệm, lòng tự tin, bản lĩnh tìm cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.

- Người học phải tạo được tâm lý ổn định, vững vàng và phải có lòng yêu nghề, có mục tiêu, định hướng rõ ràng trong quá trình học tập.

Như vậy, mối quan hệ gắn kết, bền vững giữa nhà trường và DN có vị trí đặc biệt quan trọng trong việc đảm bảo và nâng cao chất lượng CTĐT định hướng ứng dụng của nhà trường, đáp ứng được những đòi hỏi ngày càng cao về nguồn nhân lực của các DN và người sử dụng lao động. Cần thiết phải có các giải pháp đồng bộ và sự tương tác thường xuyên từ phía Nhà nước, nhà trường, các DN nhằm xây dựng và phát triển mối quan hệ này.

**Tài liệu tham khảo**

- [1] Chương trình giáo dục đại học chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 162/QĐ-ĐHNB ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoà Bình.
- [2]. Đề án đổi mới giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 – 2020 ban hành theo Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP của Chính phủ.
- [3]. Nguyễn Đình Hàn, Võ Thái Dân (2014). *Hướng dẫn Quản lý quá trình phát triển chương trình POHE. Dự án Phát triển giáo dục đại học theo định hướng Nghề nghiệp - Ứng dụng (POHE) ở Việt Nam.*
- [4]. Lê Hoàng Bá Huyền, “Tăng cường hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học, công nghệ”, Tạp chí Tài chính kỳ 2 tháng 8/2019.
- [5]. Nguyễn Đình Luận, “Sự gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam: Thực trạng và khuyến nghị”, *Tạp chí Phát triển & Hội nhập*, số 22(32) – Tháng 05-06/2015.
- [6]. Phạm Thị Ly tổng thuật, “*Thực trạng của quan hệ hợp tác giữa Nhà trường và Doanh nghiệp ở Châu Âu*”, Dự án giáo dục đại học định hướng nghề nghiệp - ứng dụng (Provision oriented higher education) do Bộ GD-ĐT chủ trì thực hiện với sự hỗ trợ của Chính phủ Hà Lan.
- [7]. Nghị định số 73/2015/NĐ-CP ngày 08/9/2015 của Chính phủ “Quy định tiêu chuẩn phân tầng; khung xếp hạng và tiêu chuẩn xếp hạng cơ sở giáo dục đại học”.
- [8]. Hoàng Nguyên Phương, “Đào tạo ứng dụng nghề nghiệp – Định hướng mới cho mô hình đào tạo chất lượng cao tại các trường đại học Việt Nam”, *Tạp chí Công thương*, tháng 8/2021.
- [9] Quyết định số 15/QĐ-ĐHNB ngày 13 tháng 1 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoà Bình “Về việc ban hành Chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng theo đặt hàng của doanh nghiệp”.
- [10]. Trần Văn Quyền, “*Mô hình hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp trong nghiên cứu khoa học, đào tạo và sử dụng nhân lực nhằm nâng cao năng lực tiếp cận thực tế*”, Hội thảo khoa học trường Đại học Lạc Hồng, 2012.
- [11]. Võ Tông Xuân, “Về quan hệ hợp tác giữa các nhà trường và doanh nghiệp, <http://truyenthongkhoaoc.vn/Hop-tac-Doanh-nghiep-Vien-Truong-trong-moi-truong-chinh-sach-cong-c1026/Hop-tac-Doanh-nghiep-Vien-Truong-trong-moi-truong-chinh-sach-cong>